TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 176/2018/DS-ST
Ngày: 03-7-2018
V/v tranh chấp: "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 5 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Bích.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lâm Văn Vô
2. Bà Trần Thị T

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 5 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thủy – Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 101/2018/DSST ngày 11 tháng 4 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2018/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Diễm T, sinh năm 1976 (Xin vắng mặt)
Địa chỉ: Số B18/23 Ấp 2, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1961 (Xin vắng mặt)
Địa chỉ thường trú: Số 882/24 đường K, Phường 5, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 30/3/2018, bản tự khai ngày 13/4/2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Trần Thị Diễm T trình bày:

Ngày 13/5/2016, bà T có cho bà Nguyễn Thị Diệu H vay số tiền 230.000.000 (Hai trăm, ba mươi triệu) đồng, thời hạn vay là 03 tháng kể từ ngày 13/5/2016 đến ngày 13/8/2016. Hết thời hạn thanh toán nhưng bà H vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho bà T. Sau nhiều lần yêu cầu bà H trả số nợ trên nhưng bà H cố tình lẫn tránh, không muốn trả nợ cho bà T. Vì vậy bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án

buộc bà H trả cho bà T số tiền nợ là 230.000.000 (Hai trăm, ba mươi triệu) đồng theo Giấy mượn nợ đề ngày 13/5/2016 làm một lần ngay sau khi có bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà T không yêu cầu bà H trả tiền lãi đối với khoản nợ nêu trên. Tuy nhiên, bà H vẫn phải chịu tiền lãi trong trường hợp chậm thi hành án đối với khoản nợ trên.

Tại Bản tự khai và tại Biên bản lấy lời khai cùng ngày 19/4/2018 tại Trại giam Chí Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, bị đơn - bà Nguyễn Thị Diệu H trình bày:

Bà H xác nhận đã vay của bà T số tiền 230.000.000 (Hai trăm ba mươi triệu) đồng như nội dung Giấy mượn nợ đề ngày 13/5/2016. Thời hạn vay là 03 tháng kể từ ngày 13/5/2016 đến ngày 13/8/2016, việc vay mượn không tính lãi. Đây là số tiền bà H vay để chi tiêu riêng. Bà H xác nhận từ khi đến hạn trả nợ đến nay, bà chưa trả khoản tiền nào cho bà T.

Nay đối với yêu cầu khởi kiện của bà T, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Bà H không có yêu cầu phản tố gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà T.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là bà Trần Thị Diễm T có đơn đề ngày 02/7/2018 và bị đơn là bà Nguyễn Thị Diệu H có đơn đề ngày 19/4/2018 xin được xét xử vắng mặt khi Tòa án xét xử vụ án nên không có ý kiến trình bày tại phiên tòa.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 5 tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Quá trình giải quyết hồ sơ vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đảm bảo đúng theo trình tự của pháp luật tố tụng dân sự, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ tranh chấp, thủ tục tống đạt đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đều đã được Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng đều xin vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn – bà T buộc bị đơn – bà H phải có trách nhiệm thanh toán số tiền là 230.000.000 (Hai trăm ba mươi triệu) đồng làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Ghi nhận việc bà T không yêu cầu tính lãi đối với khoản nợ trên. Bà H phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định. Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho bà T. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

[1.1] Nguyên đơn là bà Trần Thị Diễm T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản đòi bà Nguyễn Thị Diệu H trả số tiền 230.000.000 đồng nên đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện được quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn là bà Nguyễn Thị Diệu H có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số 882/24 đường K, Phường 5, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn là bà Trần Thị Diễm T đã có đơn ngày 02/7/2018 và bị đơn là bà Nguyễn Thị Diệu H đã có đơn đề ngày 19/4/2018 đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T và bà H theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/3/2018, bà Trần Thị Diễm T yêu cầu bà Ngyễn Thị Diệu H trả số tiền 230.000.000 (Hai trăm ba mươi triệu) đồng theo Giấy tay mượn nợ lập ngày 13 tháng 5 năm 2016 làm một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

[3.2] Xét yêu cầu của bà T đòi bà H trả số tiền 230.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại Tờ tự khai và Biên bản lấy lời khai cùng ngày 19/4/2018 bà H thừa nhận đã có vay của bà T và ký tên vào Giấy mượn nợ lập ngày 13/5/2016, thời hạn vay là 03 tháng từ ngày 13/5/2016 đến ngày 13/8/2016. Kể từ khi đến hạn trả nợ cho đến nay, bà H chưa trả được khoản nợ gốc nào cho bà T. Theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định: *«Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh»*. Như vậy, việc bà H đã vay của bà T 230.000.000 đồng là có thật nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà T, buộc bà H trả cho bà T làm một lần số tiền 230.000.000 đồng ngay sau khi có bản án có hiệu lực pháp luật. Ghi nhận việc bà T không yêu cầu tính lãi đối với khoản nợ nêu trên. Bà H vẫn phải chịu tiền lãi đối với số tiền 230.000.000 đồng nếu chậm thi hành án.

[3.3] Tại Tờ tự khai ngày 13/4/2018, bà T xác định chỉ cho bà H vay tiền, không yêu cầu chồng bà H là ông Trần Anh Phong cùng có trách nhiệm trả nợ. Ngày 13/4/2018, chồng bà T là ông Nguyễn Ngô Hoàng xác định khoản tiền bà T cho bà H vay là tiền riêng của bà T, không liên quan đến ông. Do vậy, Tòa án

không đưa ông Phong và ông Hoàng vào tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của bà T nên bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền 230.000.000 đồng phải trả cho bà T. Hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự cho bà T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 235; Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 286, Điều 290, Điều 471, Điều 474, Điều 476 và Điều 478 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Trần Thị Diễm T.

Buộc bị đơn là bà Nguyễn Thị Diệu H có nghĩa vụ thanh toán làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho bà Trần Thị Diễm T số tiền là 230.000.000 (Hai trăm ba mươi triệu) đồng.

Ghi nhận việc bà T không yêu cầu bà H trả tiền lãi đối với khoản nợ 230.000.000 đồng.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Diệu H phải chịu 11.500.000 (Mười một triệu, năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Trần Thị Diễm T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.750.000 đồng (Năm triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AG/2014/0006075 ngày 11/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Trần Thị Diễm T đối với số tiền 230.000.000 đồng mà bà Nguyễn Thị Diệu H phải trả cho

bà Trần Thị Diễm T cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bà Nguyễn Thị Diệu H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Bà Trần Thị Diễm T và bà Nguyễn Thị Diệu H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP.HCM
- VKSND Quận 5;
- Chi cục THA DS Quận 5;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Ngọc Bích